CÔNG VĂN ĐẾN Số: 2176
Ngày 20 tháng 6 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Số: 36 /2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 15 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 251/TTr-SXD ngày 24/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung quy định tại Chương V bản Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 3/4/2012 của UBND tỉnh Lào Cai hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, QLĐT, các CV.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm: quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị. Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Cây xanh đô thị, nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị

1. Cây xanh đô thị là cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế và cây xanh chuyên dụng trong đô thị. (Chi tiết các từ ngữ liên quan sử dụng trong quản lý cây xanh đô thị theo Điều 2 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị - sau đây gọi là Nghị định 64/2010/NĐ-CP).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và phân công trách nhiệm cho các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) trong việc quản lý cây xanh đô thị.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng, quản lý cây xanh tại đô thị trong địa giới hành chính; Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm đầu tư, phát triển, quản lý cây xanh tại khu cửa khẩu và các khu công nghiệp được quản lý trong các đô thị.

4. Khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ cây xanh đô thị.

5. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

6. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp điều kiện khí hậu thổ nhưỡng, cảnh quan không gian kiến trúc đô thị; mang đặc trưng văn hoá địa phương; đảm bảo an toàn giao thông; không làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên và dưới mặt đất, trên không và theo danh mục cây xanh được trồng trong đô thị.

7. Đường đô thị xây dựng mới phải thiết kế trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Khi cải tạo, nâng cấp đường đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc khi tiến hành hạ ngầm các đường dây, cáp nổi tại các đô thị có liên quan đến cây xanh đô thị, chủ đầu tư phải xây dựng phương án và xin cấp phép chặt hạ, dịch chuyển, cắt cành cây xanh đô thị của UBND cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế và thông báo UBND phường hoặc thị trấn (có liên quan) để giám sát thực hiện.

8. Các tổ chức, cá nhân, gia đình có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh đường phố trước nhà, trong khuôn viên; phát hiện và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý xử lý cây nguy hiểm và ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng tới sự phát triển của cây xanh đô thị.

9. Khi thiết kế xây dựng công trình đường có đấu nối giao thông liên quan đến dải phân cách, đảo phân luồng có bồn hoa, thảm cỏ và liên quan đến công viên, vườn hoa cần lựa chọn phương án tối ưu hạn chế ảnh hưởng đến cây xanh; phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng trước khi chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật.

10. Thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh theo đúng quy trình và các quy định quản lý cây xanh đô thị.

11. Các hành vi bị cấm đối với cây xanh đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cây xanh

Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin đại chúng, các trường học có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến, giáo dục, hướng dẫn người dân và cộng đồng dân cư tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh đô thị và chấp hành nghiêm chỉnh Quy định này.

Chương II
QUY HOẠCH, TRỒNG, CHĂM SÓC, ƯƠM CÂY, BẢO VỆ, CHẶT HẠ, DI CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy hoạch cây xanh đô thị

1. Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

2. Nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thực hiện theo Điều 9 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

3. Nội dung quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị thực hiện theo Điều 10 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

4. Chi tiết cụ thể quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng" ban hành tại Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng. Về diện tích đất cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn thực hiện cụ thể: Đối với đô thị loại II tối thiểu 12 m^2/người, loại III và IV tối thiểu 11 m^2/người, loại V tối thiểu 10 m^2/người.

5. Quy mô, vị trí các vườn ươm cây phải được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng đô thị; các khu công nghiệp trong đô thị phải có quy hoạch vành đai cây xanh cách ly.

Điều 5. Quy định chung trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, 6 Điều 3; Điều 11 và Điều 13 Nghị định 64/2010/NĐ-CP. Khi thiết kế trồng cây xanh đô thị phải đảm bảo các yêu cầu về thiết kế đô thị (nếu có) và các quy định khác liên quan.

Điều 6. Trồng cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 64/2010/NĐ-CP và quy định cụ thể sau:

1. Yêu cầu đối với cây trồng:

a) Cây trồng phải nằm trong danh mục cây được trồng;

b) Cây thẳng, phân cành cao, dáng cân đối, không sâu bệnh, có hoa đẹp, chịu được thời tiết khắc nghiệt, cây ít rụng lá trơ cành, xanh tốt quanh năm.

c) Cây bóng mát có chiều cao phát triển từ 6-8m, đường kính thân cây (tại vị trí 1,3m tính từ mặt đất) tối thiểu 10cm.

d) Cấm trồng những cây rễ nổi dễ đổ và những cây ăn quả, cây có gai nhọn, có chất độc, cây có tán lớn nằm sát nhà dân và những cây giòn dễ gãy trên đường phố có thể làm mất an toàn cho người, phương tiện và công trình.

2. Trồng cây trên dải phân cách, hè phố, ven đường quốc lộ:

a) Cây trồng phải phù hợp loại đường phố, đảm bảo không gian phát triển; tại các đảo phân luồng giao thông chỉ trồng cây cảnh, cỏ, hoa tạo thành mảng màu.

b) Trồng một loại cây trên tuyến phố có chiều dài dưới 2km. Đoạn đường dài trên 2km có thể trồng hai loại cây tùy theo từng đoạn đường.

c) Trồng cây trên hè phố:

- Trồng thành hàng theo khoảng cách 5 – 10m (trừ những tuyến đã trồng cây).
- Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hành lang trên 5m nên trồng các cây trưởng thành có chiều cao > 15m.
- Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hành lang từ 3m đến 5m nên trồng các cây cao từ 10-15m.

- Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hành lang dưới 3m, đường cải tạo, bị khống chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thưa công trình, ít vướng đường dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có, có thể trồng cây có chiều cao trưởng thành nhỏ hơn 10m hoặc đặt chậu cây.

d) Trồng trên dải phân cách:

- Đối với dải phân cách rộng dưới 3m không trồng cây bóng mát; Đối với dải phân cách đã trồng, nếu cây có ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì phải có kế hoạch thay thế.

- Đối với dải phân cách rộng từ 3m trở lên có thể trồng 1 hàng cây thân thẳng, phân cành cao, tán lá gọn, trồng cách điểm đầu dải phân cách 10m.

3. Trồng cây trong công viên, vườn hoa:

a) Trồng cây theo quy hoạch chi tiết và thiết kế được phê duyệt.

b) Trồng lại cây sau khi chặt hạ cây do chết, sâu mục, gẫy đổ.

c) Trồng cây thay thế cây không đúng chủng loại theo quy hoạch, cây cong, nghiêng, xấu ảnh hưởng cảnh quan và an toàn đô thị.

4. Quy định về ô đất trồng cây:

a) Kích thước và loại hình ô đất phải phù hợp và thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến phố, đoạn đường đủ đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của cây khi trưởng thành.

b) Xung quanh ô đất trồng cây trên đường phố hoặc khu vực công cộng (có lát hè đường) phải được xây bó vỉa có cao độ bằng với cao độ của hè phố đảm bảo an toàn cho người đi bộ, người tàn tật, thuận tiện việc chăm sóc cây.

c) Tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng mỹ quan đô thị.

5. Khoảng cách cây trồng đến công trình:

a) Khoảng cách từ gốc cây ra mép bó vỉa đường, tuynel kỹ thuật, đường dây, đường cấp thoát nước, đường cáp ngầm từ 1-1,5m.

b) Cây xanh trồng ở hè cách góc phố từ 5-8m tính từ điểm đường giao nhau gần nhất để đảm bảo tầm nhìn giao thông.

c) Cây xanh trồng cách họng nước cứu hỏa trên đường 2-3m, cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1-2m.

d) Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn lưới điện theo quy định hiện hành.

đ) Cây trồng cách nhà ở hoặc công trình xây dựng từ 2-3m

e) Trồng cây tránh trước cổng nhà hoặc trước giữa mặt chính nhà chia lô.

Điều 7. Nghiệm thu, bàn giao trồng cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị

Cây xanh đô thị trong các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị phải thực hiện trồng cây đúng theo nội dung chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế thi công, phù hợp với tiến độ xây dựng công trình.

Chủ đầu tư các dự án xây dựng đô thị phải đảm bảo thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phát triển cây xanh đáp ứng cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về vị trí, quy cách hố trồng, đất màu..; nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính; cây trồng phải đảm bảo phát triển tốt và bàn giao cho UBND cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp.

Điều 8. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị

1. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị đối với các tuyến phố, khu vực đã có cây xanh đô thị:

Tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý cây xanh đô thị thực hiện thống kê về số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, đánh số cây, lập danh sách, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị; xác định cây nguy hiểm, cây không được trồng, hạn chế trồng để có kế hoạch chăm sóc, di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời. Đối với cây cần bảo tồn, cây di sản, cây cổ thụ, ngoài việc thống kê, phân loại, đánh số, cần phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý bảo tồn bảo đảm đúng quy trình kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn khi chăm sóc.

2. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị đối với các tuyến phố, khu đô thị mới trồng cây xanh đô thị:

Ngay sau khi nhận bàn giao cây xanh đô thị mới trồng, UBND cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế phải giao cho tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp chăm sóc bảo vệ. Tổ chức, cá nhân được giao có trách nhiệm quản lý lưu 01 bộ hồ sơ thiết kế, nghiệm thu cây xanh đô thị và thực hiện lập hồ sơ quản lý cây xanh như quy định Khoản 1 Điều này để theo dõi quản lý.

Điều 9. Quản lý cây nguy hiểm, cây bảo tồn trong đô thị

1. Tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp cây xanh đô thị phải thường xuyên kiểm tra, xác định mức độ cây nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình; trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục kịp thời hoặc lập kế hoạch chặt hạ, di chuyển cây;

2. UBND cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế tổ chức kiểm tra cây thường xuyên, ít nhất một lần mỗi mùa trong năm để có biện pháp xử lý kịp thời hạn chế những rủi ro của cây nguy hiểm và bảo vệ cây bảo tồn.

Điều 10. Cải tạo, trồng thay thế cây đối với các tuyến phố đã có cây xanh đô thị.

1. Các tuyến phố đã có cây xanh, nếu khi thấy cần thiết phải cải tạo, thay thế cây, UBND cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế tổ chức lập dự án đầu tư cải tạo, thay thế, trong đó phải xác định cụ thể từng vị trí cây cần thay thế, di chuyển; loại cây, quy cách cây trồng mới; công tác chuẩn bị cây con, ươm cây; thời điểm chặt hạ, di chuyển, trồng thay thế cây xanh; dự toán và phương án xã hội hoá (nếu

có) gửi Sở Xây dựng xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện. (Dự án sử dụng ngân sách nhà nước phải có quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định về nguồn vốn của cơ quan có thẩm quyền).

2. Cải tạo, thay thế cây xanh đô thị phải đảm bảo giữ môi trường, cảnh quan đô thị; không chặt hạ, di chuyển hàng loạt cây xanh đã trưởng thành để trồng cây mới. Thực hiện chặt hạ, di chuyển và trồng thay thế xen kẽ dần hàng năm, khi cây trồng thay thế đợt trước có tán đảm bảo bóng mát mới chặt hạ, di chuyển để trồng thay thế đợt tiếp (không nên chặt hạ, thay thế nhiều hơn 3 cây liên tiếp); phải có kế hoạch ươm cây lớn trưởng thành phục vụ công tác cải tạo thay thế cây xanh.

3. Khuyến khích xã hội hóa cải tạo trồng thay thế cây xanh đô thị và phải thực hiện theo dự án, phương án được duyệt (nếu thực hiện xã hội hoá mà không sử dụng ngân sách nhà nước thì chỉ phải lập phương án).

Điều 11. Bảo vệ cây xanh đô thị trong quá trình xây dựng

1. Khi thi công các công trình ngầm và trên mặt đất, đơn vị thi công có trách nhiệm bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường. Không được lấy thân cây làm chỗ tựa, đỡ để kéo sắt, thép, cấu kiện vật liệu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây.

2. Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh cây để giữ cho ngọn, tán lá và cấu trúc cành cây không bị tiếp xúc với thiết bị, vật liệu và các hoạt động khác; bảo vệ rễ cây và điều kiện đất không bị thay đổi.

3. Phạm vi an toàn bảo vệ cây và rễ cây được xác định tối thiểu như sau: Bán kính vùng an toàn bảo vệ cây bằng 10 lần đường kính tại chiều cao tiêu chuẩn.

Điều 12. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức, cá nhân

1. Cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm trồng cây xanh theo quy hoạch (nếu có), thực hiện trồng cây theo Khoản 2 Điều này; được thụ hưởng hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, cảnh, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng, cây trồng hạn chế do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;

c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo các quy định hiện hành, bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường các hộ xung quanh và làm hư hại các công trình lân cận thuộc cá nhân, tổ chức khác quản lý;

d) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách Nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Thẩm quyền:

Ban Quản lý khu kinh tế, UBND cấp huyện thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trong phạm vi ranh giới, diện tích được giao quản lý thuộc các đô thị.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chính đáng chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trực tiếp gửi hồ sơ xin phép tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế hoặc UBND cấp huyện.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa:

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa thuộc Ban quản lý Khu kinh tế lập phiếu nhận và gửi hồ sơ xin phép về phòng chuyên môn kiểm tra, tham mưu trình lãnh đạo Ban xem xét, quyết định.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thuộc UBND cấp huyện lập phiếu nhận và gửi hồ sơ xin phép về Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị (gọi chung là Phòng Kinh tế - Hạ tầng). Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

- Ban Quản lý khu kinh tế, UBND cấp huyện ký giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc phạm vi quản lý.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế, UBND cấp huyện gửi trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân xin phép tại trụ sở cơ quan hành chính.

b. Thủ tục:

b1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị nêu rõ mã số cây (nếu có), vị trí cây cần chặt hạ, dịch chuyển; loại cây (nếu biết); kích thước cây; lý do cần chặt hạ, dịch chuyển. Mẫu đơn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

- Thuyết minh phương án chặt hạ cây xanh.

- Sơ đồ vị trí cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển.

- Ảnh màu chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển (cỡ ảnh tối thiểu 10cm × 15cm)

b2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

c. Thời hạn giải quyết:

Thời gian cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 14. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ thi công các công trình, dự án thì được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của dự án.

3. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, đơn vị thực hiện phải thông báo cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn và tổ nhân dân nơi có cây xanh biết trước ít nhất 02 ngày làm việc.

4. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải đảm bảo kỹ thuật an toàn về con người, tài sản của tổ chức, cá nhân

5. Tổ chức, cá nhân được phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải chịu trách nhiệm về kinh phí chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; trồng và chăm sóc cây mới hoặc cây dịch chuyển (trường hợp thuộc các dự án được duyệt thì kinh phí thực hiện theo dự án); Trường hợp không đủ năng lực thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải hợp đồng thuê đơn vị có năng lực chuyên trách.

Điều 15. Trường hợp đặc biệt cần chặt hạ, dịch chuyển ngay đối với cây xanh đô thị (không phải cấp phép)

1. Trường hợp khẩn cấp cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị ngay do thiên tai hoặc cây có nguy cơ gẫy đổ gây nguy hiểm thì tổ chức, cá nhân trực tiếp được giao chăm sóc, quản lý có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn (đối với cây xanh do UBND cấp huyện quản lý) hoặc cán bộ đại diện Ban quản lý Khu kinh tế tại các cụm, khu trực thuộc (đối với cây xanh thuộc Ban quản lý Khu kinh tế quản lý) lập biên bản hiện trường (mẫu biên bản hiện trường có phụ lục kèm theo Quy định này); chụp ảnh hiện trạng cây xanh; thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây và chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây phải lập hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý khu kinh tế và Sở Xây dựng.

2. Trường hợp cây xanh đô thị đã bị gãy đổ thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, quản lý có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn (đối với cây xanh do UBND cấp huyện quản lý) hoặc cán bộ đại diện Ban quản lý Khu kinh tế tại các cụm, khu trực thuộc (đối với cây xanh thuộc Ban quản lý Khu kinh tế quản lý) lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; dọn dẹp, giải tỏa mặt bằng và chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc giải tỏa mặt bằng phải lập hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý khu kinh tế và Sở Xây dựng.

Điều 16. Quản lý và phát triển vườn ươm cây xanh đô thị

1. Tổ chức hoặc cá nhân được giao đất để phát triển vườn ươm phải thực hiện đúng quy hoạch, đúng mục đích, sử dụng đất hiệu quả; áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc nghiên cứu giống cây, thuần hóa cây nhập ngoại; công tác ươm

trồng giống các loại cây, hoa, cây cảnh đáp ứng nhu cầu về cung cấp cây xanh cho đô thị.

2. Chủ động phát triển ươm theo kế hoạch phát triển cây xanh của đô thị, theo giai đoạn, hàng năm; phong phú về chủng loại cây đáp ứng nhu cầu thị trường.

3. Thực hiện lai tạo, nhân giống các giống cây mới có tán, hoa, lá màu sắc đẹp, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, mang bản sắc địa phương; chú trọng vào việc thuần hóa các giống cây rừng đặc hữu ở địa phương.

Điều 17. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh đô thị; Khuyến khích xã hội hóa tham gia quản lý và phát triển cây xanh đô thị

1. Lựa chọn đơn vị làm dịch vụ quản lý cây xanh đô thị thực hiện theo Điều 19 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

2. Khuyến khích xã hội hóa công tác quản lý, trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị và phát triển vườn ươm cây theo quy hoạch; Khuyến khích các hộ gia đình tự trồng và chăm sóc cây xanh trước nhà, trên các tuyến phố theo quy hoạch; Khuyến khích trồng cây xanh trên hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông, các vùng cách ly khu xử lý rác, khu mai táng, nghĩa trang; sử dụng các bãi rác khi ngừng hoạt động chuyển thành vườn ươm cây xanh; thực hiện trồng theo quy hoạch, dự án (nếu có) hoặc phương án trồng được duyệt.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm các Sở, Ban, Ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế khảo sát, lựa chọn danh mục cây xanh đô thị, xác định danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế phù hợp từng đô thị trình UBND tỉnh ban hành;

c) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn công tác quản lý cây xanh đô thị; thẩm định kế hoạch hàng năm và 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện trong việc theo dõi, đôn đốc kiểm tra thực hiện Quyết định này, định kì hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp);

e) Thực hiện trách nhiệm về quản lý quy hoạch cây xanh được duyệt trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; trình UBND tỉnh phê duyệt đầu tư phát

triển cây xanh đô thị theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật xây dựng và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, nguồn vốn đầu tư phát triển cây xanh đô thị và khuyến khích xã hội hóa đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách tập trung theo kế hoạch 5 năm, hàng năm về đầu tư phát triển cây xanh đô thị sử dụng công cộng của địa phương.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn (ngân sách địa phương) theo kế hoạch, chương trình, dự án về phát triển cây xanh đô thị; kinh phí quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh đô thị sử dụng công cộng của địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định quản lý, sử dụng nguồn thu tài sản từ việc chặt hạ, thanh lý cây xanh đô thị.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp Sở Xây dựng thực hiện Điểm b Khoản 1 Điều này.

b) Tham gia phối hợp trong việc lựa chọn giống và nghiên cứu khảo nghiệm giống cây xanh đô thị phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng từng đô thị, các khu của các đô thị nhằm tạo sự đa dạng phong phú trong phát triển hệ thống cây xanh đô thị.

Điều 19. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý khu Kinh tế

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4, Điều 22 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP;

2. Lập, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh đô thị, kế hoạch thay thế, chặt hạ, cắt tỉa, di chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 05 năm gửi Sở Xây dựng thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Giao cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý cây xanh đô thị;

3. Tổ chức cấp giấy phép chặt hạ, di chuyển cây xanh đô thị, lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị theo quy định;

4. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết về cây xanh đô thị trên địa bàn theo thẩm quyền sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng;

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án cây xanh đô thị trên địa bàn; Kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về quản lý cây xanh đô thị theo thẩm quyền;

6. Quản lý đất quy hoạch cây xanh đô thị trên địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép đất quy hoạch, đất đã trồng cây xanh đô thị;

7. Rà soát các tuyến phố, khu vực chưa giao cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện việc quản lý cây xanh đô thị thì tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện.

8. Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức đấu thầu, chỉ thầu thực hiện công tác dịch vụ về duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, bảo vệ, di chuyển, chặt hạ cây xanh đô thị; thường xuyên kiểm tra, giám sát và tổ chức nghiệm thu theo quy định;

9. Định kỳ 06 tháng, hàng năm gửi báo cáo tình hình quản lý cây xanh trên địa bàn về Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm UBND các phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý cây xanh đô thị

1. Đối với UBND các phường, thị trấn:

a) Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các đơn vị được giao quản lý, đầu tư phát triển cây xanh đô thị thực hiện tốt công tác quản lý, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn;

b) Tuyên truyền vận động, kiểm tra các khu dân cư, tổ dân phố, nhân dân tham gia công tác quản lý, bảo vệ cây xanh đô thị, xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị và thực hiện giám sát trên địa bàn.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, chăm sóc cây xanh đô thị:

a) Lập kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện về trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị theo nhiệm vụ được giao hoặc theo hợp đồng đã ký với cơ quan chức năng;

b) Nghiên cứu, đề xuất về chủng loại cây, hoa mới có giá trị thẩm mỹ, phù hợp quy hoạch xây dựng, đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu để sử dụng trồng trên địa bàn được giao quản lý.

c) Thực hiện theo nội dung quy định tại các Điều 7, 8, 9, 15, 16 bản Quy định này.

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin)

1. Khi lập phương án, lập hồ sơ thiết kế tuyến cáp ngầm, dây nổi, đường ống ngầm phải thực hiện đúng quy hoạch, chỉ giới được duyệt;

2. Khi thi công công trình phải có trách nhiệm bảo vệ an toàn, không làm ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây xanh đô thị; trường hợp phải chặt hạ, di chuyển cây xanh phải xin phép chặt hạ, di chuyển theo bản quy định này.

Điều 22. Trách nhiệm đơn vị thực hiện dịch vụ về chăm sóc, cắt tỉa, bảo vệ, chặt hạ, di chuyển cây xanh đô thị

1. Tổ chức lập kế hoạch, bố trí thiết bị, nhân lực có năng lực, kỹ thuật để thực hiện tốt nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết hoặc nội dung nhiệm vụ được giao; tuân thủ quy trình kỹ thuật đảm bảo an toàn, mỹ quan và phát triển tốt của cây xanh, giữ

gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, đảm bảo chất lượng và hiệu quả xã hội của cây xanh;

2. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện dịch vụ và những phát sinh cần xử lý đến cơ quan chức năng để biết và giải quyết kịp thời; thực hiện nghiệm thu đúng chất lượng, số lượng.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
(hoặc Ban Quản lý khu kinh tế)

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Xin được chặt hạ (di dời) cây.....tại đường....., phường (thị trấn):....., huyện (thành phố):.....

Loại cây:.....; Chiều cao (m):..... Đường kính (m):.....

Mô tả hiện trạng cây xanh:.....

Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển, thay thế.....

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan./.

Tài liệu kèm theo:

- Ảnh chụp hiện trạng;
- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).

....., Ngày.....tháng.....năm.....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

UBND TỈNH LÀO CAI
Cơ quan cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Số: ...../GPCX

Căn cứ Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh của .....

1. Cấp cho:.....

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Được phép chặt hạ, dịch chuyển cây.....tại đường....., phường (thị trấn)..... huyện (thành phố).....
- Loại cây:.....Chiều cao (m):.....Đường kính (m):.....
- Hồ sơ quản lý:.....
- Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển:.....

2. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển:.....

3. Thời gian có hiệu lực của giấy phép là 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép. Quá thời hạn này mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển thì giấy phép này không còn giá trị.

4. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh có trách nhiệm:

- Thực hiện việc chặt hạ, di dời đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và tuyệt đối an toàn.
- Thực hiện đúng thời gian quy định.
- Thông báo cho chính quyền địa phương biết thời gian thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan cấp giấy phép;
- Lưu.

....., ngày..... háng.....năm.....
(Ký tên, đóng dấu)
UBND huyện , thành phố
(Ban Quản lý khu kinh tế)

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc xác định hiện trường cây xanh

Hôm nay, vào lúc .....giờ.....phút, ngày ....tháng.....năm ....., tại hiện trường .....

I. Thành phần gồm:

1. Ông (bà): ....., chức vụ: .....
2. Ông (bà): ....., chức vụ: .....
3. Ông (bà): ....., chức vụ: .....

II. Nội dung: Đoàn tiến hành khảo sát và ghi nhận hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển như sau:

- Địa điểm vị trí cây xanh chặt hạ, dịch chuyển: .....

tại đường....., phường (thị trấn).....

huyện (thành phố).....

- Loại cây:....., chiều cao (m):....., đường kính (m):.....
- Hồ sơ quản lý, mã số cây (nếu có):.....
- Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển:.....

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào lúc .....giờ.....phút ....và đồng ký tên./.

ĐẠI DIỆN ..... **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**